

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS - ST
Ngày: 12-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Huỳnh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Công
2. Ông Thạch Thanh Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Tính - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLHS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST – HS, ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Hoàng T, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2002. Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Bé N và bà Nguyễn Thị Thanh T; Vợ con: không có; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 05-5-2020. (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Hoàng T:

- Ông Trần Văn Bé N, sinh năm 1975 là cha của bị cáo (Có mặt).

- Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1973 là mẹ của bị cáo (Có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh T.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Phạm Minh L là Luật sư của Văn phòng luật sư T, thuộc đoàn luật sư tỉnh T bào chữa cho bị cáo Trần Hoàng T. (Có mặt).

Bị hại: Nguyễn Phương D, sinh ngày 12/9/2003 (chết)

Người đại diện theo pháp luật cho bị hại:

- Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1975. Địa chỉ: khu phố Tây A, phường Đông Hòa, thị xã Dị An, tỉnh Bình Dương.

- Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số 55, đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 2, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp cho ông Nh và bà H có bà Trần Thị Mỹ Ph, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh T theo văn bản ủy quyền ngày 29/11/2019 và văn bản ủy quyền ngày 05/3/2020 (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị Mỹ Ph, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh T (Có mặt).

- Anh Lương Cường H, sinh ngày 09/5/2000. Địa chỉ: ấp PT, xã Ph, huyện C, tỉnh T (Có mặt).

- Anh Huỳnh Vũ L, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp 5, xã A, huyện C, tỉnh T (Vắng mặt).

- Anh Huỳnh Công T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp 5, xã A, huyện C, tỉnh T (Vắng mặt).

Người làm chứng:

- Anh Trần Vũ L, sinh năm 2001. Địa chỉ: ấp Lưu Tư, xã H, huyện C, tỉnh T (Vắng mặt).

- Anh Huỳnh Nhật H, sinh năm 2001. Địa chỉ: ấp L, xã H, huyện C, tỉnh T (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1999. Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh T (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh T (Vắng mặt).

- Anh Phan Mạnh H, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp Đ, xã Ph, huyện C, tỉnh T (Vắng mặt).

- Chị Thạch Thanh Tr, sinh năm 2001. Địa chỉ: Khóm 7, Thị trấn C, huyện C, tỉnh T (Vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Ngân Tr, sinh năm 2001. Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 25 tháng 11 năm 2019 Trần Hoàng T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1-551.74 chở người ngồi sau là Nguyễn Phương D lưu thông trên Quốc lộ 53, hướng từ xã Bình Phú đi xã Ph, huyện C, tỉnh T, đến địa phận thuộc ấp Đầu Giồng, xã Ph, huyện C, tỉnh T lúc này Tuấn nhìn về phía sau tìm bạn Huỳnh Nhật H điều khiển xe chạy phía sau,

khi thấy Hiếu Tuấn quay mặt lại nhìn về phía trước dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 84L1 - 533.17 do Lương Cường H điều khiển chạy cùng chiều phía trước đang chuyển hướng (rẽ trái) làm Trần Hoàng T, Nguyễn Phương D, Lương Cường H cùng hai xe mô tô ngã xuống mặt lộ nhựa sang lề trái hướng đi. Cùng lúc này, xe mô tô biển kiểm soát 84L1-426.62 do Huỳnh Vũ L điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại đến va chạm vào xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1-551.74. Tai nạn xảy ra làm Trần Hoàng T, Nguyễn Phương D, Lương Cường H và Huỳnh Vũ L đều bị thương được đưa đi cấp cứu. Riêng Nguyễn Phương D bị thương tích nặng đã tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 348/KLGD ngày 05/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến Nguyễn Phương D tử vong là do đa chấn thương vùng bụng làm vỡ gan, lách, dạ dày gây mất máu cấp.

Căn cứ sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, biên bản khám nghiệm phương tiện và các chứng cứ đã thu thập được xác định nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường tại km 54 + 650m trên Quốc lộ 53 thuộc ấp Đầu Giồng, xã Ph, huyện C, tỉnh T, đoạn đường thẳng, mặt đường bê tông nhựa bằng phẳng, có vạch kẻ tim đường chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, mặt đường rộng 6,7 mét, khoảng cách đo từ tim lộ đến mép lề phải là 3,4 mét, đo từ tim lộ đến mép lề trái là 3,3 mét (hướng từ TP. Trà Vinh đi huyện C), khu vực không có đèn chiếu sáng công cộng, lúc xảy ra tai nạn trời tối, không mưa, mặt đường khô ráo, xe lưu thông qua lại tự nhiên. Chọn lề phải hướng từ TP. Trà Vinh đi huyện C làm lề chuẩn; chọn trụ điện số 178 nằm bên lề trái hướng từ TP. Trà Vinh đi huyện C làm điểm mốc để tiến hành đo đạc khám nghiệm hiện trường.

Vùng va chạm giữa xe mô tô biển số 84L1-551.74 với xe mô tô biển số 84L1-533.17 trong vụ tai nạn giao thông là phần đường bên phải theo hướng chuyển động của xe hai mô tô biển số 84L1-551.74 và 84L1-533.17 (hướng huyện C đi thành phố Trà Vinh trên Quốc lộ 53), Cuối vết chà của xe mô tô biển số 84L1-551.74 đo đến lề chuẩn (lề phải hướng thành phố Trà Vinh đi huyện C trên Quốc lộ 53) là 3,65 mét, đầu vết cày xe 84L1-533.17 đo đến lề chuẩn là 4,2 mét.

Tại Bản kết luận lỗi trong vụ tai nạn giao thông ngày 21/01/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xác định nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Trần Hoàng T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84L1-551.74 không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông.

Đối với Lương Cường H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84L1 - 533.17 đang chuyển hướng (rẽ trái) đúng quy định nên không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông.

Đối với Huỳnh Vũ L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84L1-426.62 đi đúng phần đường quy định nên không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông. Tuy nhiên Huỳnh Vũ L điều khiển xe mô tô tham gia giao thông có nồng độ cồn vượt mức cho phép 0,25miligam/1 lít khí thở (kết quả đo 0,275miligam/1 lít khí thở) và không có giấy phép lái xe theo quy định vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 9

Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 nên đã bị xử phạt hành chính theo quy định.

Cáo trạng số 19/CT-VKSCL ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Trần Hoàng T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoàng T đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã khai tại cơ quan điều tra nhưng đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo với đại diện theo ủy quyền của bị hại thương lượng, thỏa thuận tại cơ quan điều tra đã bồi thường được 35.000.000 đồng còn lại 5.000.000 hai bên đề nghị ghi nhận trong bản án không có yêu cầu giải quyết. Đại diện bị hại đã có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đối với Lương Cường H, Huỳnh Vũ L và Huỳnh Công T không có yêu cầu bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã giao trả xong toàn bộ vật chứng.

Quan điểm của Vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C:
Vị Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 91, điều 101 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Trần Hoàng T phát biểu quan điểm:

Về trách nhiệm hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức chưa đầy đủ, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý và gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo chịu hình phạt mức thấp nhất.

Ý kiến của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo: Thống nhất như ý kiến của người bào chữa, không tranh luận gì thêm.

Ý kiến đại diện của bị hại: Không có ý kiến gì.

Ý kiến Lương Cường H: Không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bản thân bị cáo biết mình đã vi phạm pháp luật là tham gia giao thông đường bộ khi chưa đủ tuổi, không có giấy phép lái xe theo quy định pháp luật, hậu quả làm chết người. Bị cáo rất hối hận những việc bị cáo đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo ở nhà đi làm phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Càng Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Huỳnh Vũ L, Huỳnh Công T và người làm chứng nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên không cần thiết phải hoãn phiên tòa. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Hoàng T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án, ngoài ra còn phù hợp với biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định pháp y về tử thi số 348/KLGD ngày 05/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T cùng với toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý kết luận: Vào khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 25 tháng 11 năm 2019 Trần Hoàng T không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84L1-551.74 chở người ngồi sau là Nguyễn Phương D lưu thông trên Quốc lộ 53, hướng từ xã Bình Phú đi xã Ph, huyện C, tỉnh T, lúc điều khiển xe đến địa phận thuộc ấp Đầu Giồng, xã Ph, huyện C, tỉnh T Tuấn nhìn về phía sau tìm bạn là Huỳnh Nhật H đang chạy xe theo phía sau, khi Tuấn quay mặt lại nhìn về phía trước do không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn cho các phương tiện khác nên đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 84L1-533.17 do Lương Cường H điều khiển chạy cùng chiều phía trước đang chuyển hướng (rẽ trái) làm Trần Hoàng T, Nguyễn Phương D, Lương Cường H cùng hai xe mô tô ngã xuống mặt lộ nhựa sang lề trái hướng đi. Cùng lúc này, xe mô tô biển kiểm soát 84L1-426.62 do Huỳnh Vũ L điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại đến va chạm vào xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1-551.74. Hậu quả tai nạn: Làm Nguyễn Phương D bị thương tích nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu. Hành vi nêu trên của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Theo điểm a khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự quy định: *“Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm: a) Không có giấy phép lái xe theo quy định”* Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố đối với bị cáo T là có căn cứ.

[4] Đối với Lương Cường H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84L1 - 533.17 đang chuyển hướng (rẽ trái) đúng quy định nên không có lỗi trong vụ tai

nạn giao thông. Huỳnh Vũ L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84L1- 426.62 đi đúng phần đường quy định nên không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông. Tuy nhiên Huỳnh Vũ L điều khiển xe mô tô tham gia giao thông có nồng độ cồn vượt mức cho phép 0,25miligam/1 lít khí thở (kết quả đo 0,275miligam/1 lít khí thở) và không có giấy phép lái xe theo quy định vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và đồng thời Huỳnh Công T là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 84L1- 426.62 giao cho Linh điều khiển nên Linh và Tú đã bị xử phạt hành chính theo quy định pháp luật. Đối với Trần Thị Mỹ Ph chủ sở hữu xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1-551.74 do nạn nhân Nguyễn Phương D lấy để đưa cho Tuấn điều khiển và gây tai nạn nên bà Phương không có lỗi trong việc giao xe. Do đó, Cơ quan Viện kiểm sát không khởi tố là có cơ sở.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo T không có giấy phép lái xe mô tô, điều khiển phương tiện giao thông không tuân thủ các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn cho các phương tiện khác và đã gây hậu quả rất nghiêm trọng làm anh Nguyễn Phương D bị chết gây đau thương cho gia đình của bị hại. Hành vi của bị cáo là vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8 và điểm e, khoản 3, Điều 30 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến sự an toàn của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại, đại diện gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Việc phạm tội của bị cáo một phần cũng do lỗi của bị hại, biết bị cáo không có giấy phép lái xe nhưng vẫn lấy xe của người thân giao cho bị cáo điều khiển chở bị hại, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý khi chưa đủ tuổi thành niên, nhận thức còn hạn chế. Nghĩ nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Qua xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, từ khi bị cáo được cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án cho tại ngoại đến nay, bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước và quy định của địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, đã thực sự hối cải, có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Đồng thời bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung; đồng

thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo và phù hợp với quy định tại Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T đối với bị cáo Trần Hoàng T theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 12/2020/LC-TA ngày 04 tháng 5 năm 2020.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận tự sự nguyện thỏa thuận giữa gia đình bị cáo Trần Hoàng T với đại diện gia đình bị hại tại cơ quan điều tra về việc bị cáo tự nguyện sẽ tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 5.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Tại Phiên tòa hôm nay, anh Lương Cường H không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với anh Phan Vũ Linh, anh Huỳnh Công T là người bị thiệt hại về tài sản nhưng vắng mặt. Do đó, các đương sự này được quyền khởi kiện dân sự trong một vụ án khác khi có yêu cầu.

[11] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã giao trả xong cho chủ sở hữu gồm: Xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1-551.74 cùng Giấy đăng ký xe và bảo hiểm xe cho chủ sở hữu bà Trần Thị Mỹ Ph; giao trả xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1-426.62 cùng Giấy đăng ký xe cho chủ sở hữu Huỳnh Công T và giao trả xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1-533.17 cùng Giấy đăng ký xe cho chủ sở hữu Lương Cường H.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ các Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 268, Điều 269, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Hoàng T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 12/6/2020.

Giao bị cáo Trần Hoàng T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh T giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trần Hoàng T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh T và người được phân công trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận tự sự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Trần Hoàng T với đại diện gia đình bị hại Trần Thị Mỹ Ph tại cơ quan điều tra về việc bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại do bà Trần Thị Mỹ Ph làm đại diện số tiền còn lại 5.000.000 đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã giao trả xong vật chứng cho chủ sở hữu.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Hoàng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa (không phải là người làm chứng) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản được niêm yết tại nơi cư trú.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện C;
- CAND huyện C;
- UBND xã Bình Phú;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Huỳnh Liêm

